

Bản án số: 32/2024/HS-ST

Ngày: 29-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Công Chi** – Đơn vị công tác: Cán bộ giáo dục hưu trí.

+ Ông **Nguyễn Văn Cơ** – Đơn vị công tác: Cán bộ giáo dục hưu trí.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Chu Thị Phương Thùy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Thanh Luận** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trần M - Sinh ngày 12.8.2006 tại tỉnh Quảng Nam (tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 08 tháng 20 ngày); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ A, khu N, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn S (sinh năm 1977) và bà Trần Thị Thanh N (SN 1981); Vợ con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trần M:** Ông Nguyễn S – sinh năm 1977 và bà Trần Thị Thanh N – sinh năm 1981; cùng trú tại: Tổ A, khu N, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Ông S, bà N có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần M:** Ông Ông Quốc C – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đ; địa chỉ liên hệ: Số A L, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- **Người bị hại:** Ông Nguyễn Thành T – sinh năm 1989; trú tại: Tổ A, thôn Q, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Trần Thị Thanh N – sinh năm 1981; trú tại: Tổ A, khu N, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Ông Ngô Văn T1; trú tại: Tổ B, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Hải T2 – sinh ngày 27.10.2007. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của người làm chứng Nguyễn Hải T2: Ông Nguyễn Hiếu . Vắng mặt.

Cùng trú tại: khu N, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam;

+ Anh Phan Văn Hoài N1 – sinh ngày 28.5.2007. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của người làm chứng Phan Văn Hoài N1: Ông Phan Văn Hoài P. Vắng mặt.

Cùng trú tại: khu N, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam;

+ Anh Nguyễn Văn A – sinh ngày 22.4.2007. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của người làm chứng Nguyễn Văn A: Ông Nguyễn Cao K. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam;

+ Anh Lê Hoài B – sinh năm 1989; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Đại diện UBND thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (nơi bị cáo Nguyễn Trần M đang sinh hoạt). Vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 01 phút ngày 02/5/2023, Nguyễn Trần M (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave dung tích xilanh 110cm³ biển kiểm soát 43H4-8451 lưu thông trên Quốc lộ 1A, đường Đèo Hải Vân theo hướng từ Huế vào Đà Nẵng. Khi đến đoạn KM 909+100, Đèo Hải Vân thuộc phường H, quận L, TP Đà Nẵng do M không làm chủ tốc độ nên lấn sang làn đường bên trái của chiều ngược lại dẫn đến va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 43A-678.09 do anh Nguyễn Thành T (sinh năm:1989, nơi ở hiện tại: Thôn Q, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng) đang điều khiển lưu thông theo hướng từ Đà Nẵng ra Huế. Hậu quả:

- Nguyễn Trần M bị thương gãy chân phải.

- Xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng.

*** Vật chứng tạm giữ:**

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 43H4- 8451 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Ngô Văn T1, số: 0021949.

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 43A-678.09 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thành T, số: 43021292; 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Nguyễn Thành T, số: 460176905770, hạn đến 09/07/2027; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe 43A-678.09 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe 43A-678.09.

- 01 đĩa CD lưu nội dung vụ tai nạn giao thông do camera hành trình xe ô tô biển kiểm soát 43A-678.09 ghi lại.

Dấu vết tại hiện trường:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn đường Đèo Hải Vân, Quốc lộ 1A, tại KM 909+100, đường đèo dốc, đường cong, tầm nhìn bị che khuất, đường thảm nhựa, ở

giữa có vạch sơn vàng, phân chia thành hai phần đường xe chạy riêng biệt nhau, phần đường nơi xảy ra tai nạn rộng 4m40, phần đường còn lại rộng 4m20.

* Tiến hành khám nghiệm hiện trường, ghi nhận việc đánh số thứ tự và chọn điểm mốc như sau:

- Số 1: Vị trí xe ô tô BKS 43A-678.09.
- Số 2: Vị trí xe mô tô 43H4-8451 có vết cày dài 2m20.
- Số 3: Vị trí xe mô tô 43H4-8451 ngã.
- Lấy trụ điện 447/LCH/153 làm điểm mốc của vụ tai nạn.
- Lấy mép lề đường bên phải đường quốc lộ 1A, đèo Hải Vân làm chuẩn.

* Tiến hành mô tả như sau:

- Số 1: Vị trí xe ô tô BKS 43A-678.09, đầu xe hướng về Huế, tâm trục xe ô tô con một bánh sau bên phải được đo vào mép đường bên phải là 1m80 và một bánh trước bên phải đo vào lề phải 1m40.

- Số 2: Vị trí vết cày trên mặt đường nơi xảy ra tai nạn của xe mô tô 43H4-8451 không liên tục dài 2m20, điểm đầu vết cày đo vào bên phải 1m80.

- Số 3: Vị trí xe mô tô 43H4-8451 ngã về bên trái, đầu xe hướng về mép đường bên phải, tâm trục bánh trước xe đo vào mép đường bên phải 0m30 và tâm trục bánh sau 1m20.

- Khoảng cách giữa tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô và tâm trục bánh sau xe mô tô là 3m50.

- Điểm mốc đo đến tâm trục sau bên phải xe ô tô 6m30.

Dấu vết trên phương tiện liên quan:

* Khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 43A-678.09:

+ Đoạn giữa kính quan sát phía trước có vết vỡ nứt gương lún vào trong diện tích 60cm x 70cm.

+ Biển số trước rơi khỏi vị trí.

+ Nắp đậy máy phía trước mặt trên có vết trầy sơn, lộ kim loại mới, móp lún kim loại diện tích 80cm x 30cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 94cm.

+ Nắp nhựa trang trí thoát hơi phía trước hệ thống làm mát, bị vỡ rơi ra ngoài diện 1m x 30cm.

+ Cản trước, đèn sương mù bên trái bị bể vỡ nhựa, lún nhựa hướng từ ngoài vào trong, từ trước về sau.

* Khám nghiệm phương tiện xe mô tô 43H4- 8451:

+ Toàn bộ phần đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, đồng hồ áp nhựa bị bể vỡ rơi ra ngoài diện 56cm.

+ Vành kim loại bánh trước bị biến dạng, lệch hướng từ ngoài vào trong có diện tích 40cm x 38cm.

+ Cặp phụt giảm sóc phía trước bị di lệch hướng từ trước về sau.

+ Cản chắn số, bị di lệch hướng xuống mặt đất, điểm thấp nhất cách mặt

đất 0,5 cm.

+ Su bảo vệ để chân bên trái bị rơi khỏi vị trí, bị di lệch hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 20cm.

+ Toàn bộ đèn báo hãm, đèn tín hiệu, biển số, chắn bùn sau và ống giảm thanh rơi ra khỏi vị trí.

Ngày 22/9/2023, Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng ra Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1919/KL-KTHS kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể của Nguyễn Trần M tại thời điểm giám định là: 33% (Ba mươi ba phần trăm).

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L có Kết luận định giá số: 77/KL-HĐĐG, kết luận xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV BKS 43A-678.09 bị hư hỏng nứt vỡ, lún kính chắn gió phía trước khoảng 70cm, chụp nắp capo trước bị móp lún và trầy xước sơn, nắp nhựa trang trí trước hệ thống làm mát bị vỡ rời, chụp cản trước và đèn sương mù bên trái bị vỡ và lún vào trong. Trị giá thiệt hại là 110.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS, ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Trần Mai về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Nguyễn Trần M, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng đến 48 tháng.

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX tuyên buộc ông Nguyễn S và bà Trần Thị Thanh N (người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trần M) bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thành T theo quy định của pháp luật.

* Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43H4- 8451 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Ngô Văn T1, số: 0021949. Quá trình điều tra làm việc với chị Trần Thị Thanh N (là mẹ ruột của bị cáo M) thì chị N khai xe mô tô này chị N mua lại vào tháng 4/2023 với giá 3.000.000đồng của anh Ngô Văn T1 nhưng không viết giấy mua bán xe. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được anh T1 ở đâu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L tiếp tục tạm giữ để xác minh và xử lý sau.

Đề nghị lưu trữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa CD lưu nội dung vụ tai nạn giao thông do camera hành trình xe ô tô BKS 43A-678.09 ghi lại.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần M là luật sư Ông Quốc C thống nhất với cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp

luật; thống nhất các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX áp dụng nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội do bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình để xử phạt bị cáo Nguyễn Trần M mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trần M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo xác nhận cáo trạng truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo Nguyễn Trần M thống nhất với lời bào chữa của luật sư Ông Quốc C, không có ý kiến bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trần M và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trần M trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 07h01’ ngày 02/5/2023, Nguyễn Trần M (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave dung tích xilanh 110cm³ biển kiểm soát 43H4-8451 lưu thông trên Quốc lộ 1A, đường Đèo Hải Vân theo hướng từ Huế vào Đà Nẵng. Khi đến đoạn KM 909+100, Đèo Hải Vân thuộc phường Hc, quận L, TP Đà Nẵng do M không làm chủ tốc độ nên lấn sang làn đường bên trái của chiều ngược lại dẫn đến va chạm với xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV biển kiểm soát 43A-678.09 do anh Nguyễn Thành T điều khiển lưu thông theo hướng từ Đà Nẵng ra Huế. Hậu quả: xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 110.000.000đồng (Một trăm mười triệu đồng).

Hành vi của Nguyễn Trần M đã vi phạm khoản 9 Điều 8 “Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”, khoản 1 Điều 9 “Người tham gia giao thông phải đi đúng phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, điểm b khoản 2 Điều 17 “Xe xuống dốc phải nhường đường cho xe đang lên dốc” Luật giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/08/2019 của Bộ Giao thông vận tải, quy định “Người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp qua đường có địa hình quanh co, đèo dốc”, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trần M đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng số 15/CT-VKS, ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng; gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tài sản của người khác. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Trần M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

HĐXX xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trần M là bà Trần Thị Thanh N đã nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên HĐXX áp dụng nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét bị cáo Nguyễn Trần M chỉ gây thiệt hại về tài sản, hiện nay vẫn chưa đủ 18 tuổi, có nhân thân tốt, lần đầu tiên thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và đảm bảo các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15.5.2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15.4.2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15.5.2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng vẫn đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Do đó, HĐXX quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Thành T yêu cầu bồi thường số tiền là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

HĐXX xét thấy: Kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐG ngày 21/07/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV biển kiểm soát 43A-678.09 bị hư hỏng nứt vỡ, lún kính chắn gió phía trước khoảng 70cm, chụp nắp capo trước bị móp lún và trầy xước sơn, nắp nhựa trang trí trước hệ thống làm mát bị vỡ rời, chụp cản trước và đèn sương mù bên trái bị vỡ và lún vào trong. Trị giá thiệt hại là 110.000.000 đồng. Bị

cáo Nguyễn Trần M phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản riêng nên cần phải buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo M là ông Nguyễn S và bà Trần Thị Thanh N có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Thành T số tiền là 110.000.000 đồng theo như yêu cầu của người bị hại là phù hợp. Trong đó, bà Trần Thị Thanh N đã nộp số tiền bồi thường thiệt hại 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo biên lai thu số 0001629 ngày 28.02.2024.

[6] Về xử lý vật chứng:

Ngày 19/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L ra Quyết định xử lý vật chứng số: 105/QĐ-ĐTTH bằng hình thức trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thành T gồm: 01 xe ô tô biển kiểm soát 43A-678.09; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số: 43021292; 01 giấy phép lái xe hạng D số: 460176905770, hạn đến 09/07/2027; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe 43A-678.09 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe 43A-678.09 là có cơ sở.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43H4- 8451, nhãn hiệu Wana, màu xanh và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Ngô Văn T1, số: 0021949. Quá trình điều tra làm việc với bà Trần Thị Thanh N (sinh năm: 1981, Nơi ở hiện tại: Tổ A, khu N, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam - là mẹ ruột của bị cáo M) thì bà N khai xe mô tô này bà N mua lại vào tháng 4/2023 với giá 3.000.000 đồng của anh Ngô Văn T1 nhưng không viết giấy mua bán xe. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được anh T1 ở đâu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L tiếp tục tạm giữ để xác minh và xử lý sau là có cơ sở.

Đối với 01 đĩa CD lưu nội dung vụ tai nạn giao thông do camera hành trình xe ô tô BKS 43A-678.09 ghi lại thì HĐXX xét thấy cần phải lưu trữ tại hồ sơ vụ án là phù hợp.

[7] Trong vụ án này, Nguyễn Trần M có hành vi sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 43H4- 8451, nhãn hiệu Wanna, màu xanh của bà Trần Thị Thanh N, bà N không biết M tự ý lấy xe sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với bà N là có căn cứ.

[8] Án phí sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Trần M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn S và bà Trần Thị Thanh N (đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trần M) phải chịu 110.000.000 đồng x 5% = 5.500.000 (Năm triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần M **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29.02.2024.

Giao bị cáo Nguyễn Trần M cho UBND thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự, tuyên: Buộc ông Nguyễn S và bà Trần Thị Thanh N (đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trần M) phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Thành T số tiền là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

Ông Nguyễn Thành T được nhận số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0001629 ngày 28.02.2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Lưu trữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa CD lưu nội dung vụ tai nạn giao thông do camera hành trình xe ô tô biển kiểm soát 43A-678.09 ghi lại.

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Nguyễn Trần M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn S và bà Trần Thị Thanh N (đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trần M) phải chịu 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trinh